

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 45/2018/DS-ST

Ngày: 02/03/2018

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Châu Vũ Bình**.

Ông **Nguyễn Trung Trực**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hòa Hợp** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:*
Không tham gia

Ngày 02 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 328/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXX-DS ngày 24 tháng 01 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S.**

Địa chỉ: Số A, đường B, phường C, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Hữu Ph, chức vụ: Giám đốc trung tâm thể.

Người được ủy quyền lại: **Trần Song Hạ Q**, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Mỹ Tho A – chi nhánh Tiền Giang.

Bị đơn: **Cao Văn T**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp E, xã F, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Chị Q có mặt, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Q trình bày:*

Ngày 08/12/2010, ông Cao Văn T có ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng theo giấy đề nghị cấp thẻ kèm hợp đồng và các điều khoản kèm theo.

Căn cứ thu nhập của ông T, Ngân hàng đồng ý cho ông mở thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 50.000.000 đồng với mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Quá

trình sử dụng thẻ, ông T đã thực hiện giao dịch với số tiền 25.000.000đồng tạm tính đến ngày 20/6/2017. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 35.744.229đồng. Ngân hàng nhiều lần làm việc với ông T yêu cầu thanh toán nhưng ông không có thiện chí trả nợ.

Từ khi kích hoạt thẻ đến nay, ông T còn nợ ngân hàng số tiền 16.509.207đồng. Ông T đã vi phạm các điều khoản hợp đồng và vi phạm thời gian trả nợ nên ngày 16/3/2015 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay, Ngân hàng yêu cầu ông T thanh toán số tiền nợ gốc 9.206.247đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 20/6/2017 là 7.302.960đồng, tổng cộng 16.509.207đồng làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Cao Văn T mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Cao Văn T vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với ông T.

[2] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) S và ông T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được xem xét, giải quyết theo Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị Q yêu cầu ông T trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc 9.206.247đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử 02/3/2018 là 9.578.520đồng, tổng cộng vốn và lãi 18.784.767đồng làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở, bởi lẽ giữa Ngân hàng TMCP S và ông Cao Văn T có giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng vào ngày 16/12/2010 vay số tiền 50.000.000đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ ông T đã sử dụng số tiền tạm tính đến ngày 20/6/2017 là 25.000.000đồng và ông đã thanh toán số tiền 35.744.229đồng. Tính đến ngày 02/3/2018, ông T còn nợ số tiền vốn và lãi 18.784.676đồng, trong đó nợ gốc 9.206.247đồng, lãi quá hạn 9.578.520đồng. Do ông T đã vi phạm điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, vi phạm thời hạn thanh toán nên cần buộc ông T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền

nợ gốc 9.206.247đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử 02/3/2018 là 9.578.520đồng, tổng cộng vốn và lãi là 18.784.767đồng, trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự ;
- Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S.

Buộc ông Cao Văn T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền gồm vốn và lãi 18.784.767đồng (*Mười tám triệu bảy trăm tám mươi bốn ngàn bảy trăm sáu mươi bảy đồng*), trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp ông T chậm trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc theo đơn đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng ngày 08/12/2010 giữa ông T và Ngân hàng TMCP S.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

- + ông Cao Văn T phải chịu số tiền 940.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- + Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 413.000đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 35687 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Gạo.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông T kháng cáo kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Phan Thanh Bình